

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Bà Huỳnh Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 550/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017, bản khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà L và ông Q tìm hiểu nhau khoảng một năm và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới. Đến năm 2002 thì bà L và ông Q mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn, bà L và ông Q chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm

nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau. Bà L và ông Q không còn tin tưởng nhau trong việc làm ăn. Ngoài ra, ông Q không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chửi bới vợ con. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà L và ông Q đã kéo dài từ năm 2017 cho đến nay, cuộc sống chung của hai vợ chồng ngày một mệt mỏi, không ai còn chịu đựng ai được nữa. Việc này dù đã cố gắng khắc phục nhưng không được.

Hiện nay bà L và ông Q sống vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông Q không còn nên bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q có 02 con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 và Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008. Cả hai con chung hiện đang sống cùng với bà L và ông Q. Bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu D và đồng ý giao cháu T cho ông Q nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: bà L và ông Q tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà L xác nhận, bà L và ông Q không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 02 tháng 4 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Quang Q trình bày:

Ông Q và bà L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, đến năm 2002 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là tự nguyện không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn ông Q và bà L tìm hiểu nhau khoảng một năm.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, và từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không còn quan hệ gì về mọi mặt.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về tự do cá nhân, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Việc này ông Q đã nói với bà L nhiều lần nhưng không được.

Ông Q xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Q và bà L không còn nên bà L yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý ly hôn vì ông Q cũng đã cố gắng níu kéo nhưng không được.

Về con chung: Ông Nguyễn Quang Q và bà Lê Thị L có 02 con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 và Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008. Cả hai con chung hiện đang sống cùng với ông Q. Ông Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông Q xác định, ông Q và bà L không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q xác định, ông Q và bà L không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi đến Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến tại bản khai ngày 02/4/2018 thì ông Q vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Q theo quy định của pháp luật để ông Q thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 cho ông Q nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008 cho bà L nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét đến. Về tài sản chung và nợ chung, bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lê Thị L chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Quang Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] *Về thẩm quyền:* Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét thấy, bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, đến năm 2002 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trước khi kết hôn bà L và ông Q có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng bà L và ông Q chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà L và ông Q đều xác định là hai vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, bà L thì cho rằng ông Q không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chửi bới vợ con. Còn ông Q thì cho rằng hai vợ chồng bất đồng quan điểm về quyền tự do cá nhân. Việc này cả bà L và ông Q đều xác định đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Từ đầu năm 2017 đến nay, bà L và ông Q đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Nguyễn Quang Q.

[5] *Về con chung*: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q có 02 con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 và Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008. Bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu D và đồng ý giao cháu T cho ông Q nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Riêng ông Q thì yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cả bà L và ông Q đều có nghề nghiệp ổn định, thu nhập ổn định. Qua làm việc với cháu T và cháu D thì cháu T có nguyện vọng được ở với ông Q, cháu D có nguyện vọng được ở với bà L. Nên giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008 cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, bà L và ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông Q và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q xác định không có không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, bà Lê Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Quang Q.

2. *Về con chung*: Bà Lê Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày: 05/12/2008; ông Nguyễn Quang Q được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 29/5/2002. Bà L và ông Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà L và ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Quang Q xác định không có không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*:

Bà Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007252 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

Nguyễn Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy